

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường;

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bình;
Ông Trương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Thị ML, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2018/QĐXXPT-HS ngày 11/6/2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị ML, sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1987 tại tỉnh Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện nay: Đường T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành P và bà: Ngô Thị L; bị cáo không có chồng, có 1 con sinh ngày 10/7/2017;

Tiền án: không, tiền sự: không.

Quá trình nhân thân: Ngày 27/01/2012 bị Công an phường P, thành phố H xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh Bạc"

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và biết mẹ mình là bà Ngô Thị L mới đi buôn hàng về, có nhiều tiền để trong tủ quần áo ở phòng ngủ, tủ không khóa, nên Nguyễn Thị ML đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, nhân lúc bà L đang ngủ, ML đã đến mở tủ, lấy một ba lô bằng vải, bên trong có 1 cái ví, trong đó có tổng số tiền 138.600.000 đồng; 254.000 Kíp Lào và 1.420 Baht Thái Lan. ML lấy toàn bộ số tiền trên, cất giấu vào trong bình nấu nước siêu tốc, rồi xuống để trong bếp ăn của gia đình. Sau đó, ML lấy ba lô và ví lên để ở ghế gỗ sát cửa sổ tầng 2 đang mở, nhằm tạo hiện trường giả, như đã có kẻ đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ML lấy 7.000.000 đồng trong tổng số tiền vừa chiếm đoạt được, L lạc và hẹn Hồ Văn S ra quán cà phê gần nhà trả nợ cho S. Đến 21 giờ cùng ngày, ML về nhà, nghĩ sẽ bị phát hiện, nên đã lấy chiếc điện thoại Iphone 6 của mình tắt nguồn, rồi cất giấu trong bình nước siêu tốc cùng số tiền đã chiếm đoạt được trước đó và đi ngủ. Đến sáng ngày 30/10/2017, bà L ngủ dậy phát hiện bị mất tiền, đồng thời ML cũng nói với bà L là mình bị mất điện thoại, nhằm làm cho bà L tin tưởng đã có kẻ gian đột nhập vào nhà lấy trộm các tài sản trong đêm. Bà L đến trình báo sự việc với Công an phường Thuận H. Đến trưa cùng ngày, ML thú nhận với bà L là mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời lấy toàn bộ số tiền còn lại trả cho bà L. Sau đó, bà L đã đưa ML đến Công an phường Thuận H tự thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã thu giữ các vật chứng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế đã cung cấp tỷ giá của đồng Việt Nam (VNĐ) với Baht Thái Lan (THB) và đồng Kíp Lào (LAK) cụ thể 01 THB = 677,01 VNĐ; (1.420 Baht x 677,01 = 961.354 đồng); 01 LAK = 2,71 VNĐ (254.000 Kip x 2,71 = 688.340 đồng). Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo ML đã trộm cắp là: 138.600.000đồng + 961.354 đồng + 688.340 đồng = **140.249.694 đồng**.

Về xử lý vật chứng: Bà L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo ML đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Toà án nhân dân thành phố H, đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị ML **01** năm **6** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2018, bị cáo Nguyễn Thị ML có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp nhận kháng cáo về phần giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo ML 01 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo và nuôi con nhỏ. Không chấp nhận kháng cáo về xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/10/2017, tại nhà mẹ của bị cáo là bà Ngô Thị L, Nguyễn Thị ML lợi dụng sự sơ hở của mẹ mình, đã chiếm đoạt của bà L tổng số tiền Việt Nam và ngoại tệ được quy đổi ra tiền Việt Nam là 140.249.694 đồng, đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*”. Với hành vi nêu trên, bị cáo ML đã bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị ML thấy rằng:

[2.1] *Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:* Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo trình bày là sau khi Cơ quan công an đến làm việc thì bị cáo đã tự giác thú nhận với mẹ của mình là bà L về hành vi trộm cắp của bị cáo, đồng thời bị cáo đã tự nguyện lấy toàn bộ số tiền trộm cắp trả lại cho bà L. Như vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” như trong bản kết luận điều tra số 60 ngày 12/2/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra và Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Hơn nữa, bị cáo không có chồng, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con còn nhỏ mới hơn 12 tháng tuổi (con bị cáo sinh ngày 10/7/2017). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm bổ sung thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở.

[2.2] Về kháng cáo xin được hưởng án treo:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo ML là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính mặc dù tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng. Nhưng xét thấy tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới lần này của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để xem là có nhân thân tốt theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa hôm nay.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HSST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị ML **01** (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị ML không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKS Tỉnh TT Huế;
- TAND tp Huế;
- VKS tp Huế;
- THA tp Huế;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

Đã ký

La Minh Tường